

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT NGÀNH

**TÊN NGÀNH : CÔNG NGHỆ S I
MÃ SỐ NGÀNH**

Hà Nội,

GIỚI THIỆU CHUNG

I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Ban Chấp hành xây dựng Tiêu chuẩn kỹ thuật ngành Công nghệ Siêu âm B Công nghệ thành lập tại Quyết định số 3258/QĐ-BCT ngày 26 tháng 6 năm 2009 gồm 12 thành viên, trong đó, có 01 Tiến sĩ, 05 Thạc sĩ và 06 cán bộ, là nhà giáo viên, cán bộ kỹ thuật có thâm niên hoạt động trong lĩnh vực giảng dạy và nghiên cứu trong ngành.

Ban Chấp hành xây dựng Tiêu chuẩn kỹ thuật ngành mới 10 người là công nhân trực tiếp sản xuất trong ngành Công nghệ siêu âm lâu năm có tay nghề cao và cán bộ quản lý điều hành sản xuất trong ngành Công nghệ siêu âm thu hút 5 Công ty Dịch vụ Trung tâm và địa phương tham gia hội thảo Dacum để sử dụng khi cần thông tin từ chuyên gia TS. Phạm Hữu Đức - Phó hiệu trưởng trường Đại học KT-KTCN. Cùng với quan sát viên là toàn bộ thành viên trong Ban Chấp hành. Hội thảo làm việc trong 02 ngày đã xây dựng được sơ bộ phân tích ngành gồm có 09 nhiệm vụ chia làm 72 công việc thuộc ngành Công nghệ siêu âm.

Ban Chấp hành xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật ngành tiến hành gửi phiếu xin ý kiến đóng góp về việc phân tích ngành cán bộ quản lý tại Trung tâm sản xuất, các công ty, Đoàn các Công ty, Xí nghiệp Dịch vụ Trung tâm và địa phương và đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các cá nhân trên.

Tổ hợp các tài liệu đã có Ban Chấp hành xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật ngành tiến hành phân tích các bước công việc theo nguyên tắc làm việc cá nhân viết và thông qua nhóm. Cùng với kết quả phân tích công việc và các văn bản hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật ngành.

Bổ sung theo tiến hành biên soạn tiêu chuẩn kỹ thuật ngành theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BL TBXH ngày 27/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Tiêu chuẩn kỹ thuật ngành quốc gia ngành Công nghệ Siêu âm xây dựng và đưa vào sử dụng sẽ giúp người lao động nhận thức được nhu cầu nâng cao trình độ kỹ thuật và kỹ năng của bản thân thông qua việc học tập học tích lũy kinh nghiệm trong quá trình làm việc có thể hội nhập tốt trong ngành nghề. Vì vậy việc sử dụng lao động có trình độ chuyên môn lao động, bố trí công việc và trả lương hợp lý cho người lao động. Các cơ sở sản xuất có các ngành xây dựng công trình xây dựng phù hợp và tiếp cận chuẩn kỹ thuật ngành quốc gia. Ngoài ra, các cơ quan có thẩm quyền có các cơ sở tổ chức thi công hiện tại đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ thuật ngành quốc gia cho người lao động.

II. DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA XÂY DỰNG

TT	Họ và tên	Nội làm việc
01	Phạm Ngọc Anh	Trưởng i h c KT - KTCN
02	Phạm Minh O	Trưởng i h c KT - KTCN
03	Nguyễn Thị Th o	Trưởng i h c KT - KTCN
04	Nguyễn ình Toàn	Trưởng i h c KT - KTCN
05	Phạm Th N	Trưởng i h c KT - KTCN
06	Chu Bính	Trưởng i h c KT - KTCN
07	Trần Th Na	Trưởng i h c KT - KTCN
08	Trưởng Th Thu	Trưởng i h c KT - KTCN
09	Trần Hoàng Long	Trưởng i h c KT - KTCN
10	Phạm V n C ãng	Công ty c ã ph n D t Máy S ãn nam
11	Phạm V n L ãng	Vĩ n kinh t k thu t d t máy
12	ãng Anh Tu ãn	Công ty TNHH m t thành viên Minh Khai

III. DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA TH M NH

TT	Họ và tên	Nội làm việc
01	Trần V n Thanh	V t ch c cán b B Công Th ãng
02	D ãng T B ãnh	V t ch c cán b B Công Th ãng
03	Nguyễn S Ph ãng	Phó Vĩ n tr ãng Vĩ n KTKTDM
04	Trung Thành	PG Công ty D t kim Nam ãnh
05	Trần Minh	V KHCN B Công Th ãng
06	Th H ãng Hà	Công ty D t máy Hà N ãi
07	Trần Th H ãng	Tr ãng Cao ãng ngh CNDMN

MÔ T NGH

TÊN NGH : “CÔNG NGH S I”

- Là ngh th c hi n các công vi c xé, tr n, làm s ch, ch i, làm u, Làm m nh, ch p s i, xe s n, qu n ng t o nên thành ph m là s i úng yêu c u k thu t theo thi t k , t n ng su t, ch t l ng và an toàn.

- Ng i công nhân công ngh hành ngh kéo s i có kh n ng:

- + Phân bi t c các lo i v t li u d t theo quy cách
- + ki m tra ch t l ng s n ph m và bán s n ph m trong dây chuy n kéo s i
- + V n hành thành th o các máy trong dây chuy n s n xu t s i
- + Th c hi n chu n xác các thao tác công ngh c b n
- + Phát hi n s c v máy và báo ch nh s a ch a k p th i
- + Có s c kh e làm vi c trong môi tr ng n, nóng, b i

DANH MỤC CÔNG VIỆC

TÊN NGHỊ : “CÔNG NGHỆ SỐ I”

TT	Mã số công việc	Công việc	Trình độ kiến thức				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
	A						
1	A01	Tìm hiểu chủ trương chính sách ngành lao động	x				
2	A02	Thực hiện an toàn phòng cháy chữa cháy	x				
3	A03	Thực hiện an toàn điện và sử dụng thiết bị điện	x				
4	A04	Phòng ngừa tai nạn lao động	x				
5	A05	Vệ sinh công nghiệp	x				
	B						
6	B01	Chuẩn bị nhân công	x				
7	B02	Kiểm tra nguyên liệu và sản phẩm		x			
8	B03	Chuẩn bị phòng thí nghiệm		x			
9	B04	Kiểm tra thí nghiệm		x			
10	B05	Kiểm tra vệ sinh		x			
11	B06	Bàn giao công	x				
	C						
12	C01	Chuẩn bị vận hành máy	x				
13	C02	Vận hành liên hợp các máy xếp		x			
14	C03	Vận hành máy chày thô		x			
15	C04	Vận hành máy ghép			x		
16	C05	Vận hành máy cuộn sợi		x			
17	C06	Vận hành máy chày k			x		
18	C07	Vận hành máy kéo sợi thô			x		
19	C08	Vận hành máy kéo sợi con			x		
20	C09	Vận hành máy ánh sáng		x			
21	C10	Vận hành máy chày sợi		x			
22	C11	Vận hành máy xe sợi		x			
	D						
23	D01	Nội dung	x				
24	D02	Nội dung trên máy kéo sợi thô		x			
25	D03	Bậc sợi thô	x				
26	D04	Nội dung trên máy kéo sợi con			x		
27	D05	Nội dung trên máy ánh sáng		x			

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: *Nâng cao năng lực thực, hiệu hành sản xuất*

Mã số công việc: *I06*

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lập kế hoạch tham gia bình đẳng năng lực thực, hiệu hành sản xuất.
- Thực hiện tổng hợp tham gia bình đẳng năng lực thực, hiệu hành sản xuất.
- Đánh giá kết quả và phân tích kết luận, rút kinh nghiệm.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Tổ chức nhân công và hiệu hành công việc hợp lý nhóm làm việc.
- Kiểm tra các cá nhân thực phân công và hiệu hành công việc nhóm làm việc.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ NĂNG THỰC CỤC NHIỆM VỤ

1. Kỹ năng

- Lên kế hoạch, chỉ đạo trình thực thi và thời gian công việc tham gia bình đẳng năng lực thực, hiệu hành sản xuất.
- Thực hiện tổng hợp bình đẳng năng lực thực, hiệu hành sản xuất.
- Phân tích kết luận thực tế có thể rút ra kế hoạch tiếp theo cho việc bình đẳng.
- Thực hiện đúng thời gian quy định.

2. Kiến thức

- Trình bày các vấn đề lý thuyết và thực hành công việc tham gia bình đẳng năng lực thực, hiệu hành sản xuất.
- Giới thiệu các cơ sở thực, hiệu hành sản xuất theo Bộ trình thực thi công nghệ.
- So sánh, phân tích và kiểm tra đánh giá kết quả thực, hiệu hành sản xuất.
- Nêu các thực tế hoàn thành công việc.

IV. CÁC I U KI N TH C HI N CÔNG VI C

- V n phòng và trang thi t b v n phòng.
- Tài li u, k ho ch, ch ng trình công vi c, nhi m v c th h ng d n theo dõi.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH TH C ÁNH GIÁ K N NG

Tiêu chí ánh giá	Cách th c ánh giá
<ul style="list-style-type: none"> - M c thành th o tác nghi p t ch c và i u hành s n xu t. - K n ng s d ng thi t b , d ng c v n phòng. - K t qu tham gia t ch c, i u hành s n xu t. - S phù h p gi a th i gian th c hi n v i th i gian quy nh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát, trao i ánh giá. - Quan sát, so sánh, ghi nh n. - Phân tích, so sánh v i k t qu th c t tr c ó. - Theo dõi, giám sát th i gian th c hi n so sánh v i th i gian qui nh.